**BÀI TẬP XÁC SUẤT THỐNG KÊ**

**Chương 4: Lý thuyết mẫu**

*Kiến thức áp dụng:* các tham số mẫu và cách tính

**Bài 1:** Khảo sát 30 ngày hoạt động của doanh nghiệp A, thu được số liệu về lợi nhuận (triệu VNĐ) như sau:

32, 34, 32, 36, 36, 32, 34, 36, 38, 36, 38, 32, 34, 34, 36, 36, 32, 36, 32, 32, 34, 38, 36, 38, 38, 36, 32, 32, 34, 34.

1. Tính lợi nhuận trung bình trong 30 ngày được khảo sát.
2. Tính độ lệch tiêu chuẩn mẫu và độ lệch tiêu chuẩn mẫu điều chỉnh của lợi nhuận một ngày.
3. Tìm trung vị.
4. Xác định tứ phân vị.
5. Tỉ lệ ngày có lợi nhuận trên 35 triệu trên mẫu là bao nhiêu?

***Đáp số***: a) 34,67; b) 2,187; c) 34; d) Q1=32, Q2=34, Q3=36; f) 46,67%.

**Bài 2:** Cho bảng số liệu về mức chi tiêu của 20 du khách nước ngoài tới Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức chi tiêu (USD)** | **Số khách** |
| 800-900 | 3 |
| 900-1000 | 5 |
| 1000-1100 | 10 |
| 1100-1200 | 2 |

1. Tính mức chi tiêu bình quân của 20 khách du lịch.
2. Tính độ lệch tiêu chuẩn mâu điều chỉnh.
3. Tính trung vị
4. Xác định tứ phân vị.
5. Tỉ lệ du khách trên mẫu có mức chi tiêu từ 1000 đến 1200 USD bằng bao nhiêu?

***Đáp số:***

|  |  |
| --- | --- |
| Mean | 1005 |
| Standard Error | 19.83484 |
| Median | 1050 |
| Mode | 1050 |
| Standard Deviation | 88.70412 |
| Sample Variance | 7868.421 |
| Kurtosis | -0.38596 |
| Skewness | -0.41851 |
| Range | 300 |
| Minimum | 850 |
| Maximum | 1150 |
| Sum | 20100 |
| Count | 20 |
| Largest(1) | 1150 |
| Smallest(1) | 850 |
| Confidence Level(95.0%) | 41.51481 |